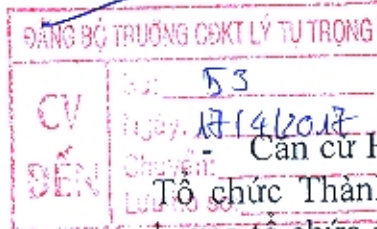


Số 92 -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả xếp loại đảng viên năm 2016



Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ban Tổ chức Thành ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức năm 2016;

- Căn cứ Kế hoạch số 42 - KH/ĐU ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Đảng ủy Sở về tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2016;

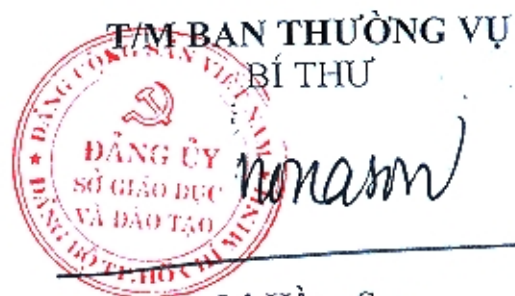
- Căn cứ kết quả họp Ban Thường vụ Đảng ủy Sở ngày 08 tháng 3 năm 2017;

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận xếp loại 87 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 580 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 18 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và 03 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Ban Tổ chức Đảng ủy, Văn Phòng Đảng ủy Sở và các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, đảng viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *ll*
- Như Điều 2,
- Lưu VPĐU.



Lê Hồng Sơn

DANH SÁCH XẾP LOẠI ĐẢNG VIÊN NĂM 2016
(Kèm theo quyết định số 92-QĐ/ĐU ngày 21 tháng 3 năm 2017)

STT	Họ tên	Số phiếu/ tổng số phiếu (tỷ lệ)	Ghi chú
4. Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng			
Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
224	1 Trần Kim Thu Liễu	10/11 (91%)	
225	2 Nguyễn Thị Hoa	15/20 (75%)	
226	3 Phạm Minh Nghĩa	14/14 (100%)	
227	4 Vũ Thị Thanh Nhân	5/6 (83%)	
228	5 Nguyễn Hữu Thiện	3/3 (100%)	
Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ			
229	1 Bùi Thành Dũng	6/11 (54,44%)	
230	2 Đinh Văn Đệ	09/11 (81,81%)	
231	3 Trương Thị Hồng	09/11 (81,81%)	
232	4 Nguyễn Thị Mai	09/11 (81,81%)	
233	5 Đặng Thị Nhật Minh	10/11 (90,91%)	
234	6 Nguyễn Thị Huyền Nga	09/11 (81,81%)	
235	7 Phạm Thị Thu Nga	09/11 (81,81%)	
236	8 Đỗ Thị Thơm	10/11 (90,91%)	
237	9 Nguyễn Thanh Tú	09/11 (81,81%)	
238	10 Đỗ Tuấn Việt	10/11 (90,91%)	
239	11 Nguyễn Thị Kim Anh	20/20 (100%)	
240	12 Nguyễn Văn Chi	19/20 (95%)	
241	13 Nguyễn Văn Chiến	20/20 (100%)	
242	14 Hoàng Ngọc Cảnh	20/20 (100%)	
243	15 Nguyễn Thị Kim Dung	18/20 (90%)	
244	16 Lâm Việt Dũng	19/20 (95%)	
245	17 Phạm Thành Danh	16/20 (80%)	
246	18 Phạm Hữu Lộc	20/20 (100%)	
247	19 Lê Quang Liêm	19/20 (95%)	
248	20 Nguyễn Thanh Lâm	15/20 (75%)	
249	21 Nguyễn Văn Lâm	16/20 (80%)	
250	22 Bùi Hiền Lương	20/20 (100%)	
251	23 Nguyễn Hoài Nam	19/20 (95%)	
252	24 Nguyễn Chí Nhân	18/20 (90%)	
253	25 Nguyễn Tất Thắng	20/20 (100%)	
254	26 Nguyễn Văn Tấn	20/20 (100%)	

255	27	Phạm Hữu Tấn	19/20 (90%)	
256	28	Nguyễn Ngọc Phương	18/20 (90%)	
257	29	Nguyễn Ngọc Hiệp	19/20 (95%)	
258	30	Võ Thị Xuân Thơ	20/20 (100%)	
259	31	Châu Văn Bảo	13/14 (92,85%)	
260	32	Nguyễn Văn Giang	14/14 (100%)	
261	33	Võ Đắc Thịnh	14/14 (100%)	
262	34	Đỗ Thị Phương Khanh	14/14 (100%)	
263	35	Nguyễn Tiến Nhân	14/14 (100%)	
264	36	Nguyễn Cao Phong	14/14 (100%)	
265	37	Võ Minh Quang	14/14 (100%)	
266	38	Chung Trần Thế Vinh	14/14 (100%)	
267	39	Phạm Nguyễn Đức Trung	14/14 (100%)	
268	40	Huỳnh Ngọc Mai	14/14 (100%)	
269	41	Nguyễn Văn Yên	14/14 (100%)	
270	42	Nguyễn Vũ Xuân Thi	13/14 (92,85%)	
271	43	Bồ Minh Trí	14/14 (100%)	
272	44	Huỳnh Thị Kim Hằng	05/06 (83,33%)	
273	45	Hồ Minh Lợi	05/06 (83,33%)	
274	46	Nguyễn Văn Dũng	05/06 (83,33%)	
275	47	Đinh Hồng Minh	05/06 (83,33%)	
276	48	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	05/06 (83,33%)	
277	49	Nguyễn Vũ Anh	03/03 (100%)	
278	50	Châu Thị Bé	03/03 (100%)	
279	51	Lê Nguyễn Kim Giao	03/03 (100%)	
280	52	Trương Thị Cẩm Hương	03/03 (100%)	
281	53	Lê Thị Mai Hường	03/03 (100%)	
282	54	Nguyễn Thị Nhuận	03/03 (100%)	
283	55	Võ Minh Phương	03/03 (100%)	
284	56	Nguyễn Ngọc Trí	12/15 (80%)	